

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông LÊ HOÀI TÂM.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông LÊ QUÝ HÙNG

Ông VÕ THU

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN HOA KIM CÚC – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN HỮU HỌC – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03 /2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. LÊ XUÂN C - sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S – sinh năm: 1956 và bà Phan Thị T – sinh năm: 1964; vợ: Nguyễn Lại Thị Mỹ D – sinh năm: 1970 (chưa đăng ký kết hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 06/12/2017. “có mặt”

2. NGUYỄN Đ (Tên gọi khác: B) - sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi H (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ: Lê Thị Thanh H – sinh năm: 1992; con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 06/12/2017. “có mặt”

- Bị hại:

1. Nguyễn Hoàng N - sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn V, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “vắng mặt”

2. Hồ Đức D - sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Trần Thị Tuyết L – sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. “có mặt”

- **Người làm chứng:**

1. Thái Ngọc G – sinh năm: 1996

2. Lê Ngọc T – sinh năm: 1992

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, trong khi uống cà phê Nguyễn Đ rủ Lê Xuân C vào địa bàn huyện Cam Lâm trộm cắp tài sản. Trước khi đi, C và Đ chuẩn bị 01 biển số xe mô tô 79X1-009.66, 01 đoàn chữ T, 02 cây sắt (một đầu lục giác, một đầu dẹp), 02 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 kìm và 01 tuốc nơ vít. Đ điều khiển xe mô tô biển số 47G1-012.52 (do Đ và C trộm ngày 04/12/2017 tại huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk) chở C đi theo Quốc lộ 1A hướng Diên Khánh vào Cam Ranh xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến cây xăng Trung Hòa 1 thuộc thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, phát hiện ở phần đường ngược chiều có xe mô tô hiệu Sirius biển số 79Z1-043.93 của anh Nguyễn Hoàng N dừng ở bãi đất trống ven đường để đi vệ sinh nên C bảo Đ dừng xe lại. C leo qua dải phân cách đi đến chỗ chiếc xe, còn Đ tiếp tục chạy vào hướng Cam Ranh đến chỗ quay đầu xe thì vòng lại đứng cách C khoảng cách 50 m. Thấy xe có gắn sẵn chìa khóa nên C ngồi lên xe, mở khóa, khởi động máy chạy về hướng Diên Khánh, Đ chạy theo sau.

Phát hiện bị mất xe, anh N tri hô và đuổi theo nhưng không kịp nên chạy vào cơ sở gỗ mỹ nghệ Mỹ Hằng gần đó mượn xe mô tô đuổi theo. Nghe tiếng tri hô, anh Thái Ngọc G điều khiển xe mô tô chở anh Lê Ngọc T đang đỗ xăng tại cây xăng Trung Hòa 1 vòng xe lại đuổi theo. C và Đ chạy đến đoạn ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 1A và đường rẽ vào thôn Đồng Cau, xã Suối Tân thì xe 79Z1-043.93 bị tắt máy nên cả hai dừng lại đổi xe để đẩy đi thì G, T và N đuổi kịp, đập ngã cả hai xe và giữ được C. Đ bỏ xe chạy bộ nhưng bị anh G, T đuổi theo bắt được giao cho Cơ quan công an.

Ngoài ra, Lê Xuân C còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Cam Lâm, cụ thể: Khoảng 6 giờ ngày 05/01/2017, C đón xe buýt vào phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, sau đó đón xe thò lên khu vực chợ Cam An Nam, huyện Cam Lâm. Tại đây, C phát hiện thấy chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 79Z1-267.77 của anh Hồ Đức D đang dựng gần cây xăng Nhân Đạt 4 không có người trông coi nên C dùng đoạn phá ô khóa điện rồi điều khiển xe chạy về Nha Trang, tháo biển số cất ở nhà. Sau đó, C bán chiếc xe trên cho Phạm Ngọc T ở Tổ 8, thôn V, xã V, thành phố N với số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 07/12/2017 và ngày 21/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận xe mô tô hiệu Sirius biển số 79Z1-043.93 của anh Nguyễn Hoàng N trị giá 10.000.000 đồng và xe mô tô hiệu Sirius biển số 79Z1-267.77 của anh Hồ Đức D trị giá 17.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với bị cáo Lê Xuân C: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạm bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Đ: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạm bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Xuân C và bị hại Hồ Đức D. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hoàng N vắng mặt nên không rõ yêu cầu, đề nghị tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T (đoản); 02 (hai) thanh kim loại, một đầu dẹp, một đầu lục giác (mã phá khóa); 01 (một) cờ lê, một đầu 10 mm, một đầu 12 mm; 01 (một) cờ lê, một đầu 10 mm, một đầu 14 mm; 01 (một) mỏ lách loại nhỏ, dài 10 cm; 01 (một) kìm có tay nắm bọc nhựa màu đỏ đen; 01 (một) tuốc nơ vít đầu dài 11 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

- Các bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại Hồ Đức D: Yêu cầu bị cáo Lê Xuân C tiếp tục bồi thường 10.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về mặt hình phạt đối với bị cáo C theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Tuyết L: Yêu cầu bị cáo Lê Xuân C tiếp tục bồi thường cho bị hại Hồ Đức D 10.000.000 đồng. Ngoài ra, chị L không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Nguyễn Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/12/2017, tại khu vực cây xăng Trung Hòa 1 thuộc xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, Lê Xuân C và Nguyễn Đ đã trộm cắp xe mô tô hiệu Sirius biển số 79Z1-043.93 của anh Nguyễn Hoàng N trị giá 10.000.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 06 giờ ngày 05/01/2017 tại khu vực chợ Cam An Nam, huyện Cam Lâm, Lê Xuân C đã trộm cắp xe mô tô hiệu Sirius biển số 79Z1-267.77 của anh Hồ Đức D trị giá 17.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Lê Xuân C: Là người thực hành tích cực, đồng thời là người chuẩn bị công cụ phạm tội. Bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, trong đó bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện Cam Lâm 02 vụ, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc cao hơn bị cáo Nguyễn Đ, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đ: Là người thực hành tích cực, đồng thời là người rủ rê. Bị cáo đã trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lê Xuân C đi tìm tài sản để trộm cắp và cùng bị cáo C đưa tài sản trộm cắp là xe mô tô hiệu Sirius biển số 79Z1-043.93 của anh Nguyễn Hoàng N tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân C đã bồi thường cho bị hại Hồ Đức D 7.000.000 đồng. Bị hại Hồ Đức D yêu cầu bị cáo Lê Xuân C tiếp tục bồi thường xe mô tô biển số 79Z1-267.77 với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị cáo C đồng ý bồi

thường số tiền này. Hội đồng xét xử xét sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

- Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hoàng N vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Tuyết L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 (một) thanh kim loại hình chữ T (đoản); 02 (hai) thanh kim loại, một đầu dẹp, một đầu lục giác (mã phá khóa); 01 (một) cờ lê, một đầu 10 mm, một đầu 12 mm; 01 (một) cờ lê, một đầu 10 mm, một đầu 14 mm; 01 (một) mỏ lách loại nhỏ, dài 10 cm; 01 (một) kìm có tay nắm bọc nhựa màu đỏ đen; 01 (một) tuốc nơ vít đầu dài 11 cm không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về án phí:

- Bị cáo Lê Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Đạt phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lê Xuân C.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Đ.

- Tuyên bố bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Xuân C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017.

+ Bị cáo Nguyễn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Nguyễn Hoàng N vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Tuyết L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Áp dụng Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lê Xuân C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Hồ Đức D số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người bị hại Hồ Đức D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lê Xuân C chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T (đoản); 02 (hai) thanh kim loại, một đầu dẹp, một đầu lục giác (mã phá khóa); 01 (một) cò lê, một đầu 10 mm, một đầu 12 mm; 01 (một) cò lê, một đầu 10 mm, một đầu 14 mm; 01 (một) mỏ lách loại nhỏ, dài 10 cm; 01 (một) kìm có tay nắm bọc nhựa màu đỏ đen; 01 (một) tuốc nơ vít đầu dài 11 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

* Về án phí:

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Xuân C, Nguyễn Đ, bị hại Hồ Đức D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Tuyết L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Nguyễn Hoàng N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm